TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 23 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mỹ

Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Ông Thiềm Văn Ty - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 11/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/HSST-QĐ ngày 03/02/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 01/5/2000, tại H, Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 515 ấp M, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc K và bà Lâm Bích T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 12/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ thành cấm đi khỏi nơi cư trú.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người chứng kiến:

NCK1, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 20/9 đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NCK2, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 552A đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 04/10/2022, tại trước nhà nghỉ T ở địa chỉ A2-5-6 đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá phối hợp Công an phường Vĩnh Thanh tiến hành bắt quả tang đối tượng Nguyễn Hoàng D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của D 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN DEMI bên trong có 01 bịch nylon trong, suốt có rãnh gài viên màu đỏ bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tỉnh thể không đồng nhất và 03 viên nén màu tím (bút lục từ số 20 đến 22).

Quá trình điều tra đã xác định, số lượng ma túy (thuốc lắc và khay) bị thu giữ khi bắt quả tang là của Nguyễn Hoàng D mua để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Vào khoảng 19 giờ, ngày 04/10/2022 thông qua bạn bè ngoài xã hội D đi tìm và mua của một người thanh niên (không rõ tên thật, địa chỉ) ở khu vực hẻm 51 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang với số tiền 1.500.000 đồng được 01 bịch ma túy dạng khay và 03 viên thuốc lắc đựng trong 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu CRAVEN DEMI. Sau khi có ma túy D đi tìm nơi để sử dụng, khi đi đến trước nhà nghỉ T ở địa chỉ A2-5-6 đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang thì bị bắt quả tang cùng tang vật (bút lục số 23; từ số 40 đến 53).

Trong quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Hoàng D thừa nhận hành vi phạm tội và phối hợp tốt với Cơ quan điều tra để làm rõ nội dung vụ án.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất;

- 03 viên nén màu tím;

- 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Craven demi.

Tại bản kết luận giám định số: 968/KL-KTHS, ngày 10/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Các hạt rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài, viền màu đỏ được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,8124 gam.

- 03 viên nén màu tím được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,1677 gam.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Ngày 12/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Hoàng D để điều tra.

Bản cáo trạng số: 29/CT-VKSRG ngày 10/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hoàng D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, có ký hiệu vụ số 968/2022, có chữ ký của giám định viên L, người chứng kiến niêm phong L1và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng D khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Vào

khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 04/10/2022 tại trước nhà nghỉ T, địa chỉ A2-5-6 đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá kết hợp với Công an phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá tiến hành kiểm tra và đã bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ trong lòng bàn tay trái của bị cáo 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Craven demi bên trong có 01 bịch ma túy dạng Khay (Ketamine) và 03 viên thuốc lắc (MDMA).

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai nhận mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Nguồn gốc số ma tuý bị bắt quả tang là do trước đó vào khoảng 19 giờ ngày 04/10/2022 bị cáo mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch) ở khu vực hẻm 51 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang với số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi có ma túy bị cáo đi tìm nơi sử dụng thì bị công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy.

Qua giám định, chất ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,8124 gam; chất ma túy loại MDMA có khối lượng 1,1677 gam. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11; Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Do hai chất ma túy này không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 Bộ luật Hình sự nên vận dụng theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xác định tổng khối lượng chất ma túy. Cụ thể: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 23,354% (1,1677 gam so với 05 gam); tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 9,0662% (1,8124 gam so với 20 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 chất ma túy trên là 23,354% + 9,0662% = 32,416% (thuộc trường hợp dưới 100%); đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: điểm i: có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể

tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

Xét thấy, bị cáo nhận tội do thực sự thành khẩn, lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Hoàng D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Ma tuý gây ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, an ninh trật tự, đạo đức lối sống, trở thành một hiểm hoạ lớn đối với toàn xã hội, đe doạ trực tiếp đến cuộc sống của mỗi cá nhân và cộng đồng xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; thuộc loại tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy sẽ gây tổn hại lâu dài đến thể chất, tinh thần của con người và trái quy định của pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, là người có công với cách mạng; do đó Hội đồng xét xử cho bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định, cải tạo bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật, qua đó đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật trong công tác đấu tranh với tội phạm ma tuý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, có ký hiệu vụ số 968/2022, có chữ ký của giám định viên L, người chứng kiến niêm phong L1và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D **01 (một) năm tù.** Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án; có khấu trừ thời gian bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 04/10/2022 đến ngày 12/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, có ký hiệu vụ số 968/2022, có chữ ký của giám định viên L, người chứng kiến niêm phong L1 và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 23/QĐ-VKS ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm